

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /CTDON-TTHT
V/v chính sách thuế

Đồng Nai, ngày tháng năm

Kính gửi: Công ty TNHH OM Digital Solutions VN
Địa chỉ: Đường số 8, KCN Long Thành, xã Tam An
Huyện Long Thành, Đồng Nai - MST: 3603771054

Cục Thuế tỉnh Đồng Nai nhận được văn bản số 01/2023/CV-OM ngày 19/05/2023 của Công ty TNHH OM Digital Solutions VN (sau đây gọi là Công ty) đề nghị được giải đáp về chính sách thuế. Về vấn đề này, Cục Thuế tỉnh Đồng Nai có ý kiến như sau:

Căn cứ Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế TNCN, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế TNCN và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế TNCN và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế TNCN quy định:

- Tại khoản 1, khoản 2 Điều 1 quy định về cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú.

- Tại khoản 2 Điều 2 quy định về thu nhập từ tiền lương tiền công:

“2. Thu nhập từ tiền lương, tiền công

Thu nhập từ tiền lương, tiền công là thu nhập người lao động nhận được từ người sử dụng lao động, bao gồm:

a) Tiền lương, tiền công và các khoản có tính chất tiền lương, tiền công dưới các hình thức bằng tiền hoặc không bằng tiền.

...

b) Các khoản phụ cấp, trợ cấp, trừ các khoản phụ cấp, trợ cấp sau:

...

đ) Các khoản lợi ích bằng tiền hoặc không bằng tiền ngoài tiền lương, tiền công do người sử dụng lao động trả mà người nộp thuế được hưởng dưới mọi hình thức:

đ.1) Tiền nhà ở, điện, nước và các dịch vụ kèm theo (nếu có).

Trường hợp cá nhân ở tại trụ sở làm việc thì thu nhập chịu thuế căn cứ vào tiền thuê nhà hoặc chi phí khấu hao, tiền điện, nước và các dịch vụ khác tính theo tỷ lệ giữa diện tích cá nhân sử dụng với diện tích trụ sở làm việc.

Khoản tiền thuê nhà do đơn vị sử dụng lao động trả hộ tính vào thu nhập chịu thuế theo số thực tế trả hộ nhưng không vượt quá 15% tổng thu nhập chịu thuế (chưa bao gồm tiền thuê nhà) tại đơn vị.

...

đ.3) Phí hội viên và các khoản chi dịch vụ khác phục vụ cho cá nhân theo yêu cầu như: chăm sóc sức khỏe, vui chơi, thể thao, giải trí, thẩm mỹ, cụ thể như sau:

...

đ.3.2) Khoản chi dịch vụ khác phục vụ cho cá nhân trong hoạt động chăm sóc sức khỏe, vui chơi, giải trí thẩm mỹ... nếu nội dung chi trả ghi rõ tên cá nhân được hưởng. Trường hợp nội dung chi trả phí dịch vụ không ghi tên cá nhân được hưởng mà chi chung cho tập thể người lao động thì không tính vào thu nhập chịu thuế.

đ.4) Phần khoán chi văn phòng phẩm, công tác phí, điện thoại, trang phục,... cao hơn mức quy định hiện hành của Nhà nước. Mức khoán chi không tính vào thu nhập chịu thuế đối với một số trường hợp như sau:

...

đ.4.2) Đối với người lao động làm việc trong các tổ chức kinh doanh, các văn phòng đại diện: mức khoán chi áp dụng phù hợp với mức xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo các văn bản hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

...

g) Không tính vào thu nhập chịu thuế đối với các khoản sau:

g.1) Khoản hỗ trợ của người sử dụng lao động cho việc khám chữa bệnh hiểm nghèo cho bản thân người lao động và thân nhân của người lao động.

...

g.6) Khoản tiền mua vé máy bay khứ hồi do người sử dụng lao động trả hộ (hoặc thanh toán) cho người lao động là người nước ngoài làm việc tại Việt Nam, người lao động là người Việt Nam làm việc ở nước ngoài về phép mỗi năm một lần.

Căn cứ xác định khoản tiền mua vé máy bay là hợp đồng lao động và khoản tiền thanh toán vé máy bay từ Việt Nam đến quốc gia người nước ngoài mang quốc tịch hoặc quốc gia nơi gia đình người nước ngoài sinh sống và ngược lại; khoản tiền thanh toán vé máy bay từ quốc gia nơi người Việt Nam đang làm việc về Việt Nam và ngược lại.”

- Tại Điều 7 quy định về căn cứ tính thuế đối với thu nhập chịu thuế từ kinh doanh, từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú.

- Tại Điều 18 quy định về căn cứ tính thuế đối với thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công của cá nhân không cư trú.

- Tại khoản 1 Điều 25 quy định về khấu trừ thuế:

“1. Khấu trừ thuế

...

a) Thu nhập của cá nhân không cư trú

Tổ chức, cá nhân trả các khoản thu nhập chịu thuế cho cá nhân không cư trú có trách nhiệm khấu trừ thuế thu nhập cá nhân trước khi trả thu nhập. Số thuế phải khấu trừ được xác định theo hướng dẫn tại Chương III (từ Điều 17 đến Điều 23) Thông tư này.

b) Thu nhập từ tiền lương, tiền công

b.1) Đối với cá nhân cư trú ký hợp đồng lao động từ ba (03) tháng trở lên thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện khấu trừ thuế theo Biểu thuế lũy tiến từng phần, kể cả trường hợp cá nhân ký hợp đồng từ ba (03) tháng trở lên tại nhiều nơi.

b.2) Đối với cá nhân cư trú ký hợp đồng lao động từ ba (03) tháng trở lên nhưng nghỉ làm trước khi kết thúc hợp đồng lao động thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập vẫn thực hiện khấu trừ thuế theo Biểu thuế lũy tiến từng phần.

b.3) Đối với cá nhân là người nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập căn cứ vào thời gian làm việc tại Việt Nam của người nộp thuế ghi trên Hợp đồng hoặc văn bản cử sang làm việc tại Việt Nam để tạm khấu trừ thuế theo Biểu lũy tiến từng phần (đối với cá nhân có thời gian làm việc tại Việt Nam từ 183 ngày trong năm tính thuế) hoặc theo Biểu thuế toàn phần (đối với cá nhân có thời gian làm việc tại Việt Nam dưới 183 ngày trong năm tính thuế).

...

b.5) Số thuế phải khấu trừ đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú được xác định theo hướng dẫn tại Điều 7 Thông tư này; của cá nhân không cư trú được xác định theo Điều 18 Thông tư này.”

Căn cứ Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC) như sau:

“Điều 6. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

c) Khoản chi nếu có hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện theo quy định của các văn bản pháp luật về thuế giá trị gia tăng.

...

2. Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế bao gồm:

2.1. Khoản chi không đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều này.

...

2.6. Chi tiền lương, tiền công, tiền thưởng cho người lao động thuộc một trong các trường hợp sau:

...

2.9. Chi phụ cấp tàu xe đi nghỉ phép không đúng theo quy định của Bộ Luật Lao động...”

Căn cứ hướng dẫn nêu trên và nội dung trình bày tại văn bản của Công ty:

- Trường hợp cá nhân người lao động nước ngoài đáp ứng điều kiện là cá nhân cư trú theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư 111/2013/TT-BTC thì Công ty thực hiện khấu trừ thuế TNCN đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân trú ký hợp đồng lao động từ ba (03) tháng trở lên theo biểu lũy tiến từng phần. Trường hợp cá nhân người lao động nước ngoài là cá nhân không cư trú theo quy định của khoản 2 Điều 1 Thông tư 111/2013/TT-BTC thì Công ty chỉ trả thu nhập có trách nhiệm khấu trừ 20% trước khi chi trả thu nhập cho cá nhân theo quy định tại Điều 18 Thông tư 111/2013/TT-BTC.

- Đối với khoản tiền mua vé máy bay khứ hồi do Công ty thanh toán cho người lao động là người nước ngoài làm việc tại Việt Nam về phép **mỗi năm một lần** thì khoản tiền này không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN theo quy định tại tiết g.6 điểm g khoản 2 Điều 2 Thông tư 111/2013/TT-BTC. Đối với khoản tiền mua vé máy bay khứ hồi do Công ty thanh toán cho người lao động là người nước ngoài làm việc tại Việt Nam về phép từ lần thứ hai trở lên trong năm hoặc tiền mua vé máy bay cho người thân của người lao động thì khoản tiền này tính vào thu nhập chịu thuế của người lao động khi xác định thuế TNCN.

- Đối với khoản tiền thuê khách sạn là tiền thuê nhà do công ty trả hộ cho người lao động nước ngoài thì khoản tiền này tính vào thu nhập chịu thuế theo số

thực tế trả hộ nhưng không vượt quá 15% tổng thu nhập chịu thuế (chưa bao gồm tiền thuê nhà) tại đơn vị theo quy định tại tiết đ.1 điểm đ khoản 2 Điều 2 Thông tư 111/2013/TT-BTC.

- Đối với các khoản tiền thuê khách sạn, chi mua vé máy bay là công tác phí, nếu các khoản thanh toán tiền công tác phí của người lao động đi công tác tuân thủ đúng quy chế tài chính hoặc quy chế nội bộ của Công ty và được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN theo quy định của Luật thuế TNDN và các văn bản hướng dẫn Luật thuế TNDN hiện hành thì các khoản thanh toán tiền công tác phí này không tính vào thu nhập chịu thuế khi xác định thuế TNCN. Trường hợp Công ty chi tiền công tác phí cho người lao động cao hơn mức khoán chi quy định thì phần chi cao hơn mức khoán chi quy định phải tính vào thu nhập chịu thuế TNCN.

- Đối với khoản hỗ trợ của Công ty cho việc khám chữa bệnh hiểm nghèo cho bản thân người lao động nước ngoài và thân nhân của người lao động, nếu khoản hỗ trợ này đáp ứng quy định tại tiết g.1 điểm g khoản 2 Điều 2 Thông tư 111/2013/TT-BTC thì khoản hỗ trợ này không tính vào thu nhập chịu thuế khi xác định thuế TNCN. Đối với khoản chi dịch vụ khác phục vụ cho cá nhân trong hoạt động chăm sóc sức khỏe, nếu nội dung chi trả ghi rõ tên cá nhân được hưởng thì khoản chi này tính vào thu nhập chịu thuế TNCN. Trường hợp nội dung chi trả phí dịch vụ không ghi tên cá nhân được hưởng mà chi chung cho tập thể người lao động thì không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN.

- Đối với các khoản tiền thuê khách sạn, vé máy bay, chi phí khám chữa bệnh Công ty chi cho cá nhân người lao động nước ngoài và thân nhân, nếu các khoản chi này đáp ứng quy định về các khoản chi được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN quy định tại Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC thì Công ty được trừ các khoản chi này khi xác định thuế TNDN.

Cục Thuế tỉnh Đồng Nai thông báo để Công ty biết và thực hiện đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục Thuế (thay b/c);
- Lãnh đạo Cục;
- Website Cục Thuế ĐN;
- Phòng: NVDTPC, TTKT2;
- Lưu: VT, TTHT (Kiệt, 2b).

**KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Quốc Trị